

113. KINH CHỮ PHÁP BỐN¹

Tôi nghe như vậy.

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có đệ đạo đến hỏi các ông ‘Tất cả các pháp lấy gì làm gốc?’ thì các ông nên trả lời họ như thế này: ‘Tất cả các pháp lấy dục làm gốc’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm hòa hiệp?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy xúc làm hòa hiệp²’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm dẫn khởi?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy thọ làm dẫn khởi³’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm hữu?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy tư tưởng làm hữu⁴’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm thượng thủ?’ thì nên đáp như vậy: ‘Lấy niệm làm thượng thủ’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm tiền đạo?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy định làm tiền đạo’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm tối thượng?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy tuệ làm tối thượng.’

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm chắc thật?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy giải thoát làm chắc thật’.

“Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm ý nghĩa?’ thì nên đáp như vậy, ‘Lấy Niết-bàn làm ý nghĩa’.

“Tỳ-kheo, đó là, dục là gốc của các pháp, xúc là hòa hiệp của các pháp, thọ là dẫn khởi của các pháp, tư tưởng là hữu của các pháp, niệm là thượng thủ của các pháp, định là tiền đạo của các pháp, tuệ là tối thượng của các pháp, giải thoát là chắc thật của các pháp, và Niết-bàn là ý nghĩa của các pháp. Tỳ-kheo, hãy nên học tập như vậy.

“Tích tập tâm xuất gia học đạo⁵, tích tập tướng vô thường, tích tập tướng vô thường nên khổ, tích tập tướng khổ nên vô ngã, tích tập tướng bất tịnh, tích tập tướng thức ăn ghê tởm⁶, tích tập tướng tất cả thế gian không có gì hoan lạc, tích tập tướng về sự chết.

“Biết sự tốt xấu của thế gian⁷; tâm được tích tập với tướng như vậy⁸. Biết tập hữu

¹. Bản Hán, quyển 28. Tương đương Pāli, A. 8. 83. Mūla, 10. 58 Mūla; tham chiếu, A. 10. 59 Pabbajjā. Hán, biệt dịch, No.59.

². Hán: dĩ cánh lạc vi hòa -H-----M-CPāli: vedanā-samosaraṇā, hòa hiệp (kết hợp) là thọ. Xem cht. dưới.

³. Dĩ hà vi lai -H-----CPāli: phassa-samudayā, xúc là tập khởi. Xem cht. trên.

⁴. Dĩ tư tưởng vi hữu -H---Q---CPāli: manasikāra-sambhavā, tác ý là sanh khởi (hữu).

⁵. Tập đắc xuất gia học đạo chi tâm ---o-X-a---D-----CPāli: yathāpabbajjā- paricitaṅca cittam. Tập trong bản Hán phù hợp với paricita trong bản Pāli, nên hiểu là tích tập, thay vì là tập khởi.

⁶. Ác thực tướng -c---Q-C

⁷. Tri thế gian hảo ố ---@---n-c-CPāli: lokassa samaṇ ca asamaṇ ca ñatvā, biết sự chánh hay bất chánh (bình đẳng hay không bình đẳng) của thế gian.

của thế gian⁹; tâm được tích tập với tướng như vậy. Biết như thật sự tập khởi, diệt tận, vị ngọt, tai hoạn và sự xuất yếu của thế gian; tâm được tích tập với tướng như vậy. Nếu Tỳ-kheo tích tập được tâm xuất gia học đạo, tích tập được tướng vô thường, tích tập được tướng vô thường nên khổ, tích tập được tướng khổ nên vô ngã, tích tập được tướng bất tịnh, tích tập được tướng thức ăn ghê tởm, tích tập được tướng tất cả thế gian không có gì hoan lạc, tích tập được tướng về sự chết. Biết sự tốt xấu của thế gian; tâm đã được tích tập với tướng như vậy. Biết tập hữu của thế gian; tâm đã được tích tập với tướng như vậy. Biết như thật sự tập khởi, diệt tận, vị ngọt, tai hoạn và sự xuất yếu của thế gian; tâm đã được tích tập với tướng như vậy; đó được gọi là Tỳ-kheo đoạn ái, trừ kết; đã chánh tri, chánh quán các pháp rồi liền được tận cùng sự khổ.

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



⁸. Tập như thị tướng tâm —p-0-Q—CPāli: taṃsaññāparicitañca cittaṃ.

⁹. Tri thế gian tập hữu —@——CPāli: lokassa samudayañ ca atthaṅgamañca ñatvā, biết sự tập khởi và hoại diệt của thế gian.